

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ LỄ PHÁT BẰNG THẠC SĨ NĂM 2026 ĐỢT 1

(Sắp xếp theo số thứ tự lên lễ đài nhận bằng và vị trí ngồi)

TT	Số hiệu VB	Số ghế ngồi	MSSV	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Tên ngành	Khóa	Đơn vị
1	0010012	E-44	M5223003	Nguyễn Thanh Kiệt		06/05/1987	Chính sách công	2023-2025	Viện Mekong
2	0010161	E-42	M2322006	Lê Thị Mỹ Phương	X	18/12/1998	Văn học Việt Nam	2022-2024	Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn
3		E-40	M2323005	Lê Đình Phương Uyên	X	13/11/1999	Văn học Việt Nam	2023-2025	Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn
4		E-38	M2323006	Lý Xuân Uyên	X	18/01/2001	Văn học Việt Nam	2023-2025	Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn
5	0010162	E-36	M2323008	Trần Mai Anh	X	04/07/2000	Văn học Việt Nam	2023-2025	Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn
6		E-34	M2323012	Nguyễn Thị Huỳnh Nha	X	26/05/2001	Văn học Việt Nam	2023-2025	Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn
7	0010142	E-32	M2923006	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	X	16/09/2000	Quản lý tài nguyên và môi trường (Chuyên ngành: Biển)	2023-2025	Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên
8	0010106	E-30	M3322012	Trần Ngọc Nguyên	X	22/08/1988	Quản lý đất đai	2022-2024	Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên
9	0010107	E-28	M3323001	Nguyễn Tiến Đình		16/09/1994	Quản lý đất đai	2023-2025	Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên
10	0010108	E-26	M3323015	Hồ Chí Tính		04/04/1984	Quản lý đất đai	2023-2025	Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên
11	0010109	E-24	M3323016	Hà Trọng Tính		16/05/2000	Quản lý đất đai	2023-2025	Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên
12		E-22	M3323017	Huỳnh Thị Ngọc Trân	X	25/07/2001	Quản lý đất đai	2023-2025	Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên
13	0010110	E-20	M3323018	Nguyễn Thị Thùy Trang	X	01/07/1989	Quản lý đất đai	2023-2025	Khoa Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên
14	0010086	E-18	M1623006	Trần Vũ Chương		23/07/1995	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh)	2023-2025	Khoa Ngoại ngữ
15	0010087	E-16	M1623039	Nguyễn Hồng Phương	X	17/02/1989	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh)	2023-2025	Khoa Ngoại ngữ
16	0010088	E-14	M1623051	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	X	08/09/1996	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh)	2023-2025	Khoa Ngoại ngữ
17	0010089	E-12	M1623062	Lê Lan Vi	X	22/12/1996	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh)	2023-2025	Khoa Ngoại ngữ
18	0010090	E-10	M1623077	Huỳnh Thái Thu Ngân	X	25/06/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh)	2023-2025	Khoa Ngoại ngữ
19		E-8	M1623089	Phạm Thị Huyền Trân	X	26/06/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh)	2023-2025	Khoa Ngoại ngữ
20	0010091	E-6	M1623096	Huỳnh Thanh Yến Vy	X	29/07/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh)	2023-2025	Khoa Ngoại ngữ
21		E-4	M3022006	Nguyễn Bé Em		01/01/1988	Quản lý thủy sản (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và q	2022-2024	Trường Thủy sản
22	0010104	E-2	M0622005	Hà Thị Yến Nhi	X	25/09/1994	Nuôi trồng thủy sản	2022-2024	Trường Thủy sản
23		F-42	M0622009	Ngô Tấn Lộc		30/09/2000	Nuôi trồng thủy sản	2022-2024	Trường Thủy sản
24	0010105	F-40	M0622010	Tạ Anh Thư	X	03/05/2000	Nuôi trồng thủy sản	2022-2024	Trường Thủy sản
25		F-38	M0622011	Nguyễn Nhựt Trường		07/10/2000	Nuôi trồng thủy sản	2022-2024	Trường Thủy sản
26		F-36	M0623003	Đặng Thành Thăng		19/10/1986	Nuôi trồng thủy sản	2023-2025	Trường Thủy sản
27		F-34	M0623004	Lê Phát Triên		13/04/2000	Nuôi trồng thủy sản	2023-2025	Trường Thủy sản
28	0010165	F-32	M4923002	Nguyễn Thị Trúc Linh	X	07/12/1994	Vi sinh vật học	2023-2025	Viện CN Sinh học và Thực phẩm
29	0010013	F-30	M0521024	Phạm Công Phú		19/05/1998	Công nghệ sinh học	2021-2023	Viện CN Sinh học và Thực phẩm
30		F-28	M0522001	Phan Hoàng Đạt		19/07/1998	Công nghệ sinh học	2022-2024	Viện CN Sinh học và Thực phẩm
31	0010014	F-26	M0522003	Huỳnh Quốc Huy		03/03/1999	Công nghệ sinh học	2022-2024	Viện CN Sinh học và Thực phẩm
32	0010021	F-24	M2222005	Mã Chí Nhân		24/10/1999	Công nghệ thực phẩm	2022-2024	Viện CN Sinh học và Thực phẩm
33	0010022	F-22	M2223006	Lê Thu Thảo	X	14/06/1994	Công nghệ thực phẩm	2023-2025	Viện CN Sinh học và Thực phẩm
34		F-20	M2223008	Châu Văn Đan		14/02/2001	Công nghệ thực phẩm	2023-2025	Viện CN Sinh học và Thực phẩm
35	0010023	F-18	M2223009	Lê Yến Linh	X	26/03/2001	Công nghệ thực phẩm	2023-2025	Viện CN Sinh học và Thực phẩm
36		F-16	M2223010	Bùi Thị Loan	X	01/01/2001	Công nghệ thực phẩm	2023-2025	Viện CN Sinh học và Thực phẩm
37	0010024	F-14	M2223015	Phan Minh Trọng		19/11/2000	Công nghệ thực phẩm	2023-2025	Viện CN Sinh học và Thực phẩm
38	0010025	F-12	M2223016	Đặng Đào Hải Yến	X	27/03/2001	Công nghệ thực phẩm	2023-2025	Viện CN Sinh học và Thực phẩm
39	0010051	F-10	M3723002	Bùi Dương		17/11/1993	Khoa học máy tính	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
40	0010052	F-8	M3723005	Dương Rương		02/09/1989	Khoa học máy tính	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
41	0010015	F-6	M5122017	Trần Thị Trúc Mai	X	06/09/1993	Công nghệ thông tin	2022-2024	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
42	0010016	F-4	M5123006	Nguyễn Hồng Phát		31/08/2000	Công nghệ thông tin	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
43	0010017	F-2	M5123011	Lê Công Điền		27/07/1985	Công nghệ thông tin	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
44	0010018	G-44	M5123012	Nguyễn Hùng Mạnh		20/10/1986	Công nghệ thông tin	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
45	0010019	G-42	M5123016	Nguyễn Tấn Sang		10/02/2000	Công nghệ thông tin	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông

TT	Số hiệu VB	Số ghế ngồi	MSSV	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Tên ngành	Khóa	Đơn vị
46	0010020	G-40	M5123021	Huỳnh Thu Uyên	X	18/02/2000	Công nghệ thông tin	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
47	0010032	G-38	M2522006	Trần Thị Tiểu Lộc	X	10/04/1994	Hệ thống thông tin	2022-2024	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
48	0010033	G-36	M2522014	Hồ Quốc Thảo		21/10/1996	Hệ thống thông tin	2022-2024	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
49	0010034	G-34	M2522022	Phan Bùi Phương Nhi	X	30/08/1997	Hệ thống thông tin	2022-2024	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
50	0010035	G-32	M2522025	Trương Minh Toàn		28/09/1993	Hệ thống thông tin	2022-2024	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
51		G-30	M2523002	Dương Thanh Hoài		15/04/1999	Hệ thống thông tin	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
52	0010036	G-28	M2523004	Võ Thành Khải		19/07/1973	Hệ thống thông tin	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
53	0010037	G-26	M2523015	Đỗ Hữu Bá		01/06/1980	Hệ thống thông tin	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
54	0010038	G-24	M2523016	Thái Đình Căn		15/10/1995	Hệ thống thông tin	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
55	0010039	G-22	M2523017	Nguyễn Thiện Chí		28/02/2000	Hệ thống thông tin	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
56	0010040	G-20	M2523022	Phạm Văn Hương		10/10/1994	Hệ thống thông tin	2023-2025	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
57		G-18	M3824011	Nguyễn Tường Vy	X	17/05/2001	Kỹ thuật hóa học	2024-2026	Trường Bách khoa
58		G-16	M3824022	Trương Thị Huyền Trang	X	16/08/1997	Kỹ thuật hóa học	2024-2026	Trường Bách khoa
59		G-14	M3522001	Huỳnh Hoàng Đông		09/05/1993	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022-2024	Trường Bách khoa
60		G-12	M3523002	Lê Phú Công Luận		28/05/1999	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2023-2025	Trường Bách khoa
61		G-10	M3524004	Phan Nguyên Khải		06/12/1981	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2024-2026	Trường Bách khoa
62	0010059	G-8	M5323002	Sơn Hoàng Dũng		30/10/1995	Kỹ thuật cơ khí	2023-2025	Trường Bách khoa
63	0010060	G-6	M5323008	Phan Thanh Tùng		18/08/1979	Kỹ thuật cơ khí	2023-2025	Trường Bách khoa
64	0010061	G-4	M5323009	Nguyễn Kim Vàng	X	06/02/2001	Kỹ thuật cơ khí	2023-2025	Trường Bách khoa
65	0010062	G-2	M4422005	Nguyễn Văn Hậu		17/10/1997	Kỹ thuật điện	2022-2024	Trường Bách khoa
66		H-42	M4422037	Lê Minh Bảo Toàn		17/09/1996	Kỹ thuật điện	2022-2024	Trường Bách khoa
67	0010063	H-40	M4423014	Nguyễn Hoài Nam		24/12/1985	Kỹ thuật điện	2023-2025	Trường Bách khoa
68		H-38	M4222005	Nguyễn Nhật Hào		30/05/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2022-2024	Trường Bách khoa
69		H-36	M4222007	Nguyễn Anh Huy		22/12/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2022-2024	Trường Bách khoa
70		H-34	M4222008	Nguyễn Duy Khánh		20/09/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2022-2024	Trường Bách khoa
71	0010064	H-32	M4223002	Đoàn Xuân Khánh		25/11/1996	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2023-2025	Trường Bách khoa
72	0010065	H-30	M4223013	Huỳnh Minh Hoàng		01/01/1987	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2023-2025	Trường Bách khoa
73	0010002	H-28	M4223014	Lê Minh Hùng		27/03/1999	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2023-2025	Trường Bách khoa
74	0010066	H-26	M4223017	Nhiệm Tấn Lực		08/09/2001	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2023-2025	Trường Bách khoa
75	0010067	H-24	M4223018	Trần Văn Sơn		08/08/1975	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2023-2025	Trường Bách khoa
76	0010068	H-22	M4223020	Giang Trọng Toàn		09/10/1981	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2023-2025	Trường Bách khoa
77	0010069	H-20	M4223021	Võ Trần Diễm Trinh	X	17/11/1989	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2023-2025	Trường Bách khoa
78	0010070	H-18	M4223022	Huỳnh Văn Vẽ		20/10/1976	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2023-2025	Trường Bách khoa
79	0010092	H-16	M3223007	Cao Thị Bảo Trân	X	18/03/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán)	2023-2025	Trường Sư phạm
80	0010093	H-14	M1523001	Huỳnh Hữu Cảnh		10/02/1987	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Anh)	2023-2025	Trường Sư phạm
81	0010094	H-12	M1523002	Trần Thị Hiền	X	27/08/1992	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Anh)	2023-2025	Trường Sư phạm
82	0010095	H-10	M1523003	Huỳnh Bích Loan	X	08/07/1985	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Anh)	2023-2025	Trường Sư phạm
83	0010096	H-8	M1523004	Lê Thị Tô My	X	14/04/1991	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Anh)	2023-2025	Trường Sư phạm
84	0010097	H-6	M1523006	Nguyễn Thị Nhung	X	19/01/1982	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Anh)	2023-2025	Trường Sư phạm
85	0010098	H-4	M1523008	Vương Cẩm Phương	X	08/01/1988	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Anh)	2023-2025	Trường Sư phạm
86	0010099	H-2	M1523013	Nguyễn Thị Thảo Loan	X	06/05/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Anh)	2023-2025	Trường Sư phạm
87	0010100	I-42	M1523016	Trần Thị Quý	X	08/06/1986	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Anh)	2023-2025	Trường Sư phạm
88	0010101	I-40	M1523017	Nguyễn Ngọc Sương	X	27/08/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Anh)	2023-2025	Trường Sư phạm
89	0010102	I-38	M1523018	Huỳnh Lê Anh Thư	X	15/04/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Anh)	2023-2025	Trường Sư phạm
90	0010007	I-36	M4822009	Lê Trung Hậu		28/12/1990	Quản lý giáo dục	2022-2024	Trường Sư phạm
91	0010111	I-34	M4822024	Diệp Thị Bích Quyền	X	31/12/1996	Quản lý giáo dục	2022-2024	Trường Sư phạm
92	0010112	I-32	M4822032	Trần Minh Trí		10/04/1992	Quản lý giáo dục	2022-2024	Trường Sư phạm
93	0010113	I-30	M4823007	Hồ Thị Thúy Hằng	X	02/07/1980	Quản lý giáo dục	2023-2025	Trường Sư phạm

TT	Số hiệu VB	Số ghế ngồi	MSSV	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Tên ngành	Khóa	Đơn vị
94	0010114	I-28	M4823017	Thạch Quốc Phong		19/04/1992	Quản lý giáo dục	2023-2025	Trường Sư phạm
95	0010115	I-26	M4823018	Nguyễn Phan Minh Hoài Phương		30/08/1998	Quản lý giáo dục	2023-2025	Trường Sư phạm
96	0010116	I-24	M4823019	Nguyễn Thị Phương	X	20/10/1981	Quản lý giáo dục	2023-2025	Trường Sư phạm
97	0010117	I-22	M4823025	Trương Ngọc Trinh	X	12/01/1983	Quản lý giáo dục	2023-2025	Trường Sư phạm
98	0010118	I-20	M4823027	Phan Thị Thanh Tuyền	X	10/06/1981	Quản lý giáo dục	2023-2025	Trường Sư phạm
99	0010119	I-18	M4823030	Nguyễn Thị Hoàng Yến	X	19/12/1979	Quản lý giáo dục	2023-2025	Trường Sư phạm
100	0010120	I-16	M4823040	Ngô Mỹ Linh	X	22/04/1994	Quản lý giáo dục	2023-2025	Trường Sư phạm
101	0010121	I-14	M4823049	Lê Minh Sang		16/12/1999	Quản lý giáo dục	2023-2025	Trường Sư phạm
102	0010122	I-12	M4823051	Bùi Thị Thanh Tâm	X	13/08/2000	Quản lý giáo dục	2023-2025	Trường Sư phạm
103	0010123	I-10	M4823053	Lê Anh Thư		22/04/1990	Quản lý giáo dục	2023-2025	Trường Sư phạm
104	0010124	I-8	M4823055	Nguyễn Thị Cẩm Vân	X	06/02/1987	Quản lý giáo dục	2023-2025	Trường Sư phạm
105	8937	L-35	M1822008	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	X	16/03/2000	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
106	0010103	I-6	M1823004	Đỗ Nguyễn Như Ngọc	X	22/10/2001	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	2023-2025	Trường Khoa học Tự nhiên
107		I-4	M1823007	Ngô Thảo Uyên	X	03/11/2000	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	2023-2025	Trường Khoa học Tự nhiên
108	0010151	I-2	M0423003	Võ Ngọc Hoàng Kiệt		15/06/1986	Sinh thái học	2023-2025	Trường Khoa học Tự nhiên
109		K-40	M0423006	Trần Ngọc Anh	X	09/10/2001	Sinh thái học	2023-2025	Trường Khoa học Tự nhiên
110		K-38	M0423007	Võ Thị Thảo Lam	X	16/04/2001	Sinh thái học	2023-2025	Trường Khoa học Tự nhiên
111		K-36	M0922002	Hà Giữ Quốc		26/11/1985	Hóa hữu cơ	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
112		K-34	M0922003	Nguyễn Cường Quốc		06/06/1999	Hóa hữu cơ	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
113		K-32	M0923002	Phạm Phi Em		01/11/1983	Hóa hữu cơ	2023-2025	Trường Khoa học Tự nhiên
114	0010041	K-30	M2022003	Đặng Huỳnh Giúp		09/04/1993	Hóa lý thuyết và hóa lý	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
115	0010042	K-28	M2022012	Lê Thị Thanh Thảo	X	06/09/1995	Hóa lý thuyết và hóa lý	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
116		K-26	M2022013	Sơn Thị Thanh Tuyền	X	24/09/1998	Hóa lý thuyết và hóa lý	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
117	0010043	K-24	M2023001	Trình Thu Biên	X	17/07/1992	Hóa lý thuyết và hóa lý	2023-2025	Trường Khoa học Tự nhiên
118		K-22	M2023003	Nguyễn Thị Thủy Hằng	X	20/12/1999	Hóa lý thuyết và hóa lý	2023-2025	Trường Khoa học Tự nhiên
119		K-20	M2023007	Lê Thị Hương Lan	X	04/02/1989	Hóa lý thuyết và hóa lý	2023-2025	Trường Khoa học Tự nhiên
120	0010044	K-18	M2023008	Đặng Thị Phương Thúy	X	26/08/1988	Hóa lý thuyết và hóa lý	2023-2025	Trường Khoa học Tự nhiên
121	0010045	K-16	M2023009	Hà Nguyễn Trãi		24/12/1984	Hóa lý thuyết và hóa lý	2023-2025	Trường Khoa học Tự nhiên
122	0010163	K-14	M0822003	Trần Hoàng Đình		24/10/1990	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
123		K-12	M0822005	Trần Thị Hòa	X	26/03/1991	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
124		K-10	M0822008	Lương Tấn Lộc		05/02/1992	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
125		K-8	M0822010	Nguyễn Khánh Ngân	X	01/01/1993	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
126		K-6	M0822012	Dương Thanh Nhã		07/05/1993	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
127		K-4	M0822013	Đặng Thị Hồng Nhan	X	05/09/1995	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
128		K-2	M0822014	Trần Thị Nhanh	X	25/12/1988	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
129		L-42	M0822016	Lê Nguyễn Nhựt Tân		11/12/1999	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
130		L-40	M0822018	Lê Kim Thùy	X	02/05/1994	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
131	0010164	L-38	M0822019	Dương Thị Thanh Trúc	X	16/04/1986	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
132		L-36	M0822020	Đỗ Si Trung		22/08/1991	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
133		L-34	M0822021	Hà Thanh Tuyền	X	28/11/1985	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
134		L-32	M0822022	Nguyễn Ngọc Diệu	X	20/09/1985	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
135		L-30	M0822026	Hồ Minh Nhựt		21/09/1983	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
136		L-28	M0822027	Võ Thị Anh Phương	X	11/11/1991	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
137		L-26	M0822031	Trương Huỳnh Ngọc Tú	X	09/06/1985	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2022-2024	Trường Khoa học Tự nhiên
138		L-24	M0823007	Trương Anh Quân		01/01/1984	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	2023-2025	Trường Khoa học Tự nhiên
139	0010003	E-1	M3422009	Bùi Văn Đại		27/02/1996	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật
140	0010071	E-3	M3422013	Trần Thị Thùy Dương	X	23/08/1990	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật
141	0010004	E-5	M3422035	Lê Hồng Nhã	X	14/01/1992	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật

TT	Số hiệu VB	Số ghế ngồi	MSSV	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Tên ngành	Khóa	Đơn vị
142	0010005	E-7	M3422040	Nguyễn Thị Kim Oanh	X	08/02/1994	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật
143	0010006	E-9	M3422041	Công Thành Pha		25/05/1993	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật
144	0010072	E-11	M3422042	Đình Tân Phong		24/02/1996	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật
145		E-13	M3422045	Hà Nhật Quang		08/09/1999	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật
146	0010073	E-15	M3422054	Huỳnh Huê Tiên	X	16/04/1995	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật
147	8925	L-37	M3422059	Đoàn Thị Diễm Trinh	X	29/02/1996	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật
148		E-17	M3422060	Nguyễn Công Trương		09/04/1999	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật
149		E-19	M3422062	Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng		21/04/2000	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật
150	0010074	E-21	M3422069	Các Thị Ngọc Diệu	X	30/08/1979	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật
151		E-23	M3422077	Nguyễn Văn Tấn		02/03/1999	Luật kinh tế	2022-2024	Khoa Luật
152	0010075	E-25	M3423001	Nguyễn Diệu Ái	X	12/08/2000	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
153		E-27	M3423002	Dương Hoài Ân		08/09/1989	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
154		E-29	M3423004	Phạm Ngọc Diệp	X	16/04/1997	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
155	0010076	E-31	M3423005	Nguyễn Thị Châu Đoan	X	26/10/2000	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
156	0010077	E-33	M3423006	Bùi Tô Duy		29/09/1993	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
157		E-35	M3423008	Nguyễn Nguyên Huân		01/01/1986	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
158	0010078	E-37	M3423012	Trần Thảo Ngân	X	25/09/1999	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
159		E-39	M3423013	Võ Ngọc Nghĩa	X	21/02/1991	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
160	0010079	E-41	M3423014	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	X	15/04/2000	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
161		E-43	M3423018	Nguyễn Phạm Phương Ny	X	27/10/2000	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
162	0010080	F-1	M3423019	Trần Ngọc Thảo	X	04/11/1997	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
163		F-3	M3423020	Dương Minh Thư	X	01/01/1999	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
164	0010081	F-5	M3423021	Nguyễn Nhật Minh Thùy	X	15/04/2001	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
165		F-7	M3423022	Trương Thị Quỳnh Trang	X	12/04/1995	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
166	0010082	F-9	M3423026	Nguyễn Anh Văn		03/10/1999	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
167		F-11	M3423027	Huỳnh Thị Kim Xuân	X	25/02/1979	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
168	0010083	F-13	M3423031	Mai Ngọc Châm	X	29/02/1996	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
169		F-15	M3423032	Nguyễn Bá Đạt		15/08/1989	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
170		F-17	M3423035	Dương Thế Hiển		30/12/1997	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
171	0010084	F-19	M3423041	Nguyễn Thị Thái Ngân	X	02/10/1990	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
172		F-21	M3423054	Trương Hoàng Minh Phương	X	08/07/2000	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
173	0010085	F-23	M3423059	Huỳnh Thị Như Thủy	X	05/09/1999	Luật kinh tế	2023-2025	Khoa Luật
174	0010011	F-25	M0224006	Phan Bá Hữu		17/05/1985	Chăn nuôi	2024-2026	Trường Nông nghiệp
175	0010026	F-27	M4122001	Nguyễn Thanh Dự		14/07/2000	Di truyền và chọn giống cây trồng	2022-2024	Trường Nông nghiệp
176		F-29	M4122003	Phạm Ân Tinh		20/01/2000	Di truyền và chọn giống cây trồng	2022-2024	Trường Nông nghiệp
177	0010027	F-31	M4122007	Lê Thị Tuyết Sương	X	26/01/2000	Di truyền và chọn giống cây trồng	2022-2024	Trường Nông nghiệp
178		F-33	M1222002	Nguyễn Anh Khoa		25/01/1994	Khoa học đất	2022-2024	Trường Nông nghiệp
179		F-35	M1222003	Nguyễn Hữu Thiện		19/08/1997	Khoa học đất	2022-2024	Trường Nông nghiệp
180		F-37	M1222004	Phạm Trí Linh		22/02/1996	Khoa học đất	2022-2024	Trường Nông nghiệp
181	0010001	F-39	M1223003	Lê Thị Phương Quyên	X	22/10/2001	Khoa học đất	2023-2025	Trường Nông nghiệp
182	0010028	F-41	M3123001	Lê Thị Ngọc Sơn	X	02/12/1991	Hệ thống nông nghiệp (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu)	2023-2025	Trường Nông nghiệp
183	0010029	G-1	M3123002	Lâm Thiện Tân		14/03/1995	Hệ thống nông nghiệp (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu)	2023-2025	Trường Nông nghiệp
184	0010030	G-3	M3123003	Nguyễn Thị Kiều Tiên	X	06/04/1994	Hệ thống nông nghiệp (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu)	2023-2025	Trường Nông nghiệp
185	0010031	G-5	M3123004	Lê Hồ Minh Thiện		20/08/1984	Hệ thống nông nghiệp (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu)	2023-2025	Trường Nông nghiệp
186		G-7	M1023001	Nguyễn Thị Thùy Dương	X	23/08/2001	Bảo vệ thực vật	2023-2025	Trường Nông nghiệp
187		G-9	M1023009	Kiều Công Vĩnh		15/01/1997	Bảo vệ thực vật	2023-2025	Trường Nông nghiệp
188		G-11	M1023010	Đỗ Văn Báo		04/07/1998	Bảo vệ thực vật	2023-2025	Trường Nông nghiệp
189	0010009	G-13	M1023013	Phạm Văn Lực		14/07/1999	Bảo vệ thực vật	2023-2025	Trường Nông nghiệp

TT	Số hiệu VB	Số ghế ngồi	MSSV	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Tên ngành	Khóa	Đơn vị
190		G-15	M1023016	Nguyễn Đức Nhuận		25/02/2001	Bảo vệ thực vật	2023-2025	Trường Nông nghiệp
191		G-17	M1023018	Trần Trung Thành		17/05/2000	Bảo vệ thực vật	2023-2025	Trường Nông nghiệp
192		G-19	M1023021	Tổng Dương Tinh		26/03/1998	Bảo vệ thực vật	2023-2025	Trường Nông nghiệp
193	0010010	G-21	M1023023	Phan Minh Trí		04/11/1999	Bảo vệ thực vật	2023-2025	Trường Nông nghiệp
194		G-23	M0122001	Phan Tấn Âu		22/08/1997	Khoa học cây trồng	2022-2024	Trường Nông nghiệp
195		G-25	M0122008	Nguyễn Thị Kim Ngân	X	24/10/1990	Khoa học cây trồng	2022-2024	Trường Nông nghiệp
196	0010046	G-27	M0123004	Lê Thị Châu Ngân	X	02/02/1989	Khoa học cây trồng	2023-2025	Trường Nông nghiệp
197	0010047	G-29	M0123011	Nguyễn Huỳnh Minh Anh	X	22/03/2001	Khoa học cây trồng	2023-2025	Trường Nông nghiệp
198	0010048	G-31	M0123012	Phan Chấn Hiệp		28/11/2001	Khoa học cây trồng	2023-2025	Trường Nông nghiệp
199	0010049	G-33	M0123014	Nguyễn Thanh Ngân	X	17/08/2001	Khoa học cây trồng	2023-2025	Trường Nông nghiệp
200		G-35	M0123015	Nguyễn Văn Nghi		26/07/2001	Khoa học cây trồng	2023-2025	Trường Nông nghiệp
201		G-37	M0123016	Lâm Thanh Quý		03/11/1999	Khoa học cây trồng	2023-2025	Trường Nông nghiệp
202		G-39	M0123017	Lê Thị Thu Quyên	X	24/03/2001	Khoa học cây trồng	2023-2025	Trường Nông nghiệp
203	0010050	G-41	M0123021	Nguyễn Đức Trọng		16/09/2001	Khoa học cây trồng	2023-2025	Trường Nông nghiệp
204		G-43	M0322008	Lý Văn Phinl		05/07/1991	Thú y	2022-2024	Trường Nông nghiệp
205	0010157	H-1	M0322012	Ngô Thị Huyền Trân	X	04/07/2000	Thú y	2022-2024	Trường Nông nghiệp
206		H-3	M0323001	Nguyễn Thúy An	X	14/11/1984	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
207	0010158	H-5	M0323005	Nguyễn Thị Huỳnh Như	X	23/11/1999	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
208	0010159	H-7	M0323008	Tô Mỹ Quyên	X	18/04/2000	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
209		H-9	M0323012	Lê Phương Anh	X	10/02/1997	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
210		H-11	M0323015	Lê Chí Cường		05/04/2001	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
211		H-13	M0323020	Nguyễn Phú Khánh		16/07/2001	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
212		H-15	M0323021	Nguyễn Nhật Lâm		18/11/2001	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
213		H-17	M0323028	Nguyễn Thị Diễm Phương	X	14/08/1985	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
214		H-19	M0323029	Trần Thị Rạng	X	02/02/1990	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
215		H-21	M0323033	Võ Thị Minh Thơ	X	25/06/2001	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
216		H-23	M0323035	Bùi Nhật Trường		27/07/2001	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
217		H-25	M0323036	Nguyễn Minh Tú		05/09/1984	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
218	0010160	H-27	M0323037	Nguyễn Thị Bích Tuyền	X	10/05/1982	Thú y	2023-2025	Trường Nông nghiệp
219	0010057	H-29	M1322005	Phan Thanh Ngân		02/02/2000	Kinh tế nông nghiệp	2022-2024	Trường Kinh tế
220	0010058	H-31	M1323001	Lê Thanh Hùng		17/07/1991	Kinh tế nông nghiệp	2023-2025	Trường Kinh tế
221		H-33	M1323002	Huỳnh Thị Tuyết Hương	X	09/07/1990	Kinh tế nông nghiệp	2023-2025	Trường Kinh tế
222	0010053	H-35	M4022005	Trần Kim Hiền	X	16/02/1992	Kinh tế học	2022-2024	Trường Kinh tế
223	0010054	H-37	M4022006	Mai Chí Hùng		14/07/1990	Kinh tế học	2022-2024	Trường Kinh tế
224	0010055	H-39	M4022008	Đặng Thị Ngân	X	16/10/1997	Kinh tế học	2022-2024	Trường Kinh tế
225		H-41	M4022011	Lê Như Quỳnh	X	16/04/1991	Kinh tế học	2022-2024	Trường Kinh tế
226	0010056	I-1	M4023006	Diệp Phan Ngọc Thư	X	23/08/1997	Kinh tế học	2023-2025	Trường Kinh tế
227		I-3	M2722011	Lâm Bảo Ngọc	X	20/03/2000	Tài chính - Ngân hàng	2022-2024	Trường Kinh tế
228		I-5	M2722028	Dương Ngọc Diễm Trang	X	10/05/1989	Tài chính - Ngân hàng	2022-2024	Trường Kinh tế
229	0010155	I-7	M2722031	Nguyễn Thảo Vy	X	20/02/1999	Tài chính - Ngân hàng	2022-2024	Trường Kinh tế
230		I-9	M2722032	Nguyễn Nhật Ý	X	25/02/1996	Tài chính - Ngân hàng	2022-2024	Trường Kinh tế
231	0010008	I-11	M2722050	Lê Nguyễn Ngọc Thủy	X	02/10/2000	Tài chính - Ngân hàng	2022-2024	Trường Kinh tế
232	0010156	I-13	M2722051	Nguyễn Thị Kiều Trang	X	10/07/1995	Tài chính - Ngân hàng	2022-2024	Trường Kinh tế
233	0010152	I-15	M2723011	Trần Thị Thu Trang	X	20/10/1992	Tài chính - Ngân hàng	2023-2025	Trường Kinh tế
234	0010153	I-17	M2723022	Dương Hoàng Long		24/08/1998	Tài chính - Ngân hàng	2023-2025	Trường Kinh tế
235		I-19	M2723025	Trần Huỳnh Nhi	X	05/05/1999	Tài chính - Ngân hàng	2023-2025	Trường Kinh tế
236		I-21	M2723026	Trần Tường Như	X	27/10/1999	Tài chính - Ngân hàng	2023-2025	Trường Kinh tế
237	0010154	I-23	M2723030	Võ Cẩm Tú	X	26/01/1983	Tài chính - Ngân hàng	2023-2025	Trường Kinh tế

TT	Số hiệu VB	Số ghế ngồi	MSSV	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Tên ngành	Khóa	Đơn vị
238	0010143	I-25	M1422015	Dương Bá Linh		23/09/1991	Quản trị kinh doanh	2022-2024	Trường Kinh tế
239	0010144	I-27	M1422036	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	X	07/09/1998	Quản trị kinh doanh	2022-2024	Trường Kinh tế
240	0010145	I-29	M1422047	Đỗ Thị Ngọc Hoa	X	10/08/1993	Quản trị kinh doanh	2022-2024	Trường Kinh tế
241		I-31	M1422070	Huỳnh Lê Kim ánh	X	22/10/2000	Quản trị kinh doanh	2022-2024	Trường Kinh tế
242		I-33	M1423001	Ngô Thị Kim Chi	X	05/10/1989	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
243	0010146	I-35	M1423003	Võ Thị Ngọc Diễm	X	13/01/1992	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
244	0010147	I-37	M1423006	Phạm Trương Kim Dương		04/09/1988	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
245	0010148	I-39	M1423014	Nguyễn Nhật Lam	X	09/03/2001	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
246	0010149	I-41	M1423025	Lâm Tố Oanh	X	03/03/1983	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
247		K-1	M1423031	Dương Thái Gia Toàn		16/06/2001	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
248		K-3	M1423043	Nguyễn Thị Mỹ Yên	X	26/09/1998	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
249	0010150	K-5	M1423044	Huỳnh Thị Việt Anh	X	13/04/1988	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
250		K-7	M1423045	Nguyễn Phi Bằng		02/08/1993	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
251		K-9	M1423056	Lâm Hồng Ngọc	X	12/10/2000	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
252		K-11	M1423057	Nguyễn Thành Nguyên		16/09/1991	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
253		K-13	M1423059	Trần Hạnh Nguyên	X	22/07/1995	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
254		K-15	M1423060	Trần Ngọc Nhi	X	14/10/2001	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
255		K-17	M1423062	Huỳnh Tấn Phát		12/04/1989	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
256		K-19	M1423070	Nguyễn Thị Mỹ Vy	X	14/05/2001	Quản trị kinh doanh	2023-2025	Trường Kinh tế
257		K-21	M1424055	Nguyễn Minh Châu	X	28/06/1998	Quản trị kinh doanh	2024-2026	Trường Kinh tế
258		K-23	M1424061	Nguyễn Thị Minh Hoàng	X	25/06/1987	Quản trị kinh doanh	2024-2026	Trường Kinh tế
259		L-33	M4522034	Dương Bích Tuyền	X	13/07/1982	Quản lý kinh tế	2022-2024	Trường Kinh tế
260		K-25	M4522048	Huỳnh Trần Thiện Thanh		04/12/2000	Quản lý kinh tế	2022-2024	Trường Kinh tế
261	0010126	K-27	M4523011	Đỗ Nhật Linh		30/07/2000	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
262	0010127	K-29	M4523012	Lâm Ngọc Mỹ Linh	X	26/03/1994	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
263	0010128	K-31	M4523014	Võ Ngọc Kim Ngân	X	09/04/2000	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
264		K-33	M4523016	Trương Bảo Ngọc	X	03/10/1996	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
265	0010129	K-35	M4523020	Lê Thị Yến Nhi	X	02/09/1991	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
266		K-37	M4523021	Quách Hoàng Phát		02/04/2000	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
267	0010130	K-39	M4523024	Thái Đức Phong		03/05/1981	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
268	0010131	L-1	M4523027	Võ Minh Tâm		21/01/1987	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
269	0010132	L-3	M4523028	Nguyễn Minh Tâm		09/01/1995	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
270	0010133	L-5	M4523029	Trần Minh Tâm		23/10/1995	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
271	0010134	L-7	M4523032	Nguyễn Quốc Toàn		14/08/2000	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
272		L-35	M4523033	Trương Ngọc Trân	X	10/08/2000	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
273		L-9	M4523036	Trần Ngọc Tú Trinh	X	11/05/1988	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
274	0010135	L-11	M4523038	Đặng Minh Tùng		26/08/1981	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
275	0010136	L-13	M4523048	Lý Kim Hoàng	X	07/04/2001	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
276	0010137	L-15	M4523049	Phùng Cẩm Hường	X	13/06/1999	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
277	0010138	L-17	M4523050	Phan Hoàng Việt Khoa		30/03/1992	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
278	0010139	L-19	M4523060	Bùi Mỹ Nương	X	05/03/1992	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
279		L-21	M4523068	Huỳnh Lê Ngọc Trâm	X	30/12/1997	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
280		L-23	M4523069	Phạm Thị Hồng Tươi	X	22/04/1991	Quản lý kinh tế	2023-2025	Trường Kinh tế
281	0010125	L-25	M4524005	Tô Hồng Nhật		26/02/2000	Quản lý kinh tế	2024-2026	Trường Kinh tế
282	0010140	L-27	M4524060	Phạm Trường Giang		08/08/1990	Quản lý kinh tế	2024-2026	Trường Kinh tế
283		L-29	M4524065	Nguyễn Tấn Khang		20/07/1992	Quản lý kinh tế	2024-2026	Trường Kinh tế
284	0010141	L-31	M4524075	Nguyễn Quốc Thắng		08/12/1998	Quản lý kinh tế	2024-2026	Trường Kinh tế